

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 940/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị LÊ THỊ MỸ D, sinh năm 2000;

Địa chỉ thường trú và cư trú: T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh NGUYỄN TRUNG TH, sinh năm 1993;

Địa chỉ thường trú và cư trú: KP3, phường. T, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 15/4/2021, anh Th và chị D cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn”. Quá trình vận động hòa giải, anh Th, chị D thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 12/5/2021. Anh Th cư trú tại phường T thuộc thành phố Biên Hòa, chị D cư trú tại huyện T, tỉnh Đồng Nai; anh, chị có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; do đó, đơn yêu cầu của anh Th, chị D được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh NGUYỄN TRUNG TH và chị LÊ THỊ MỸ D chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 04

tháng 05 năm 2020. Anh Th, chị D xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình chung sống, anh Th, chị D thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh Th, chị D xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy anh Th, chị D thực sự tự nguyện ly hôn; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh Th, chị D.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn của anh NGUYỄN TRUNG TH và chị LÊ THỊ MỸ D.

- Về con chung: anh Th, chị D xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Th, chị D xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Th, chị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000929 ngày 19/4/2021 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh Th và chị D đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND nhân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ